

- a. Vì đó là những việc chị Hà đã làm
- b. Vì đó không phải những việc khó
- c. Vì Hùng làm chưa xong việc

Trả lời:

Đáp án b

Câu 3 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Em thích việc tốt nào của bạn Hùng? Vì sao?

Trả lời:

Thích việc tốt “Trông em bé” của Hùng vì Hùng trông em rất giỏi nên em bé luôn cười.

Câu 4 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Điền dấu câu (dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi) phù hợp với ô trống:

- a. Chị Hà ơi, sao chị quét nhà sớm thế
- b. Bà ơi, bà tìm nhà ai ạ
- c. Cháu là một cậu bé ngoan. Bà cảm ơn cháu nhé!

Trả lời:

- a. Chị Hà ơi, sao chị quét nhà sớm thế?
- b. Bà ơi, bà tìm nhà ai ạ?
- c. Cháu là một cậu bé ngoan. Bà cảm ơn cháu nhé!

Câu 5 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Viết lời đáp của bạn Hùng:

- a. Khi bác Cảnh nói: " Hùng sang trông em giúp bác một lúc nhé! "
- b. Khi bác Cảnh cảm ơn Hùng đã trông giúp em bé?

c. Khi bà cụ nói: " Bà cảm ơn cháu nhé"

Trả lời:

a. Khi bác Cảnh nói: " Hùng sang trông em giúp bác một lúc nhé! "? Hùng đáp lễ phép: "Vâng, bác để cháu trông em cho ạ./ Vâng ạ, bác yên tâm./ Dạ, vâng ạ, cháu sẽ sang ngay đây ạ."

b. Khi bác Cảnh cảm ơn Hùng đã trông giúp em bé? Hùng đáp: "Không có gì bác ạ. Cháu cũng rất thích chơi với em bé mà./ Em bé ngoan lắm bác ạ. Cháu chơi với em bé rất vui./ Cháu cũng đang rồi mà bác."

c. Khi bà cụ nói: " Bà cảm ơn cháu nhé", Hùng đáp lễ phép: " Thưa bà, không có gì ạ./ Bà ơi, có gì đâu ạ./ Cháu rất vui khi giúp được bà ạ."

Câu 6 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Xếp các tên riêng sau theo đúng thứ tự bảng chữ cái:

Hùng, Cảnh, Hà, Lê, Thanh, Phong, Yến, Ánh, Mai

Trả lời:

Ánh – Cảnh – Hà – Hùng – Lê – Mai – Phong – Thanh – Yến.

Tiết 5,6

Câu 2 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Hãy viết 2 câu về búp bê và đế mèn:

a) Đế mèn thấy búp bê chăm chỉ như thế nào?

b) Đế mèn đã làm gì để giúp búp bê đỡ mệt?

Trả lời:

Đế Mèn rất yêu quý búp bê. Thấy búp bê làm việc vất vả, đế mèn hát tặng bạn./ Thấy búp bê làm việc chăm chỉ suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm, đế mèn rất thương búp bê. Đế mèn cất tiếng hát để tặng búp bê, giúp bạn đỡ mệt...

Tiết 7,8

Giải Bài đọc 2: Bạn của nai nhỏ trang 39, 40, 41 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu 2 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Mỗi hành động của nhân vật bạn nói lên điểm tốt nào của bạn ấy?

Trả lời:

Nói: a – 2, b – 3, c – 1

Câu 3 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Điểm tốt nào của nhân vật bạn đã làm nai cha yên tâm, không còn lo lắng?

Trả lời:

Đáp án c

Câu 4 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Em thích một người bạn thế nào?

Trả lời:

Em thích một người bạn ít nói, biết an ủi, chia sẻ khi em buồn.

Câu 5 (trang 40 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Nối các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp

Trả lời:

+ Giỏ từ ngữ chỉ sự vật: nai, bạn, hồ, cây, sói, dê.

+ Giỏ từ ngữ chỉ hoạt động: xin phép, hích vai, rình, chạy, đuổi bắt, húc.

Câu 6 (trang 40 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Dựa vào các từ ngữ trên, đặt một câu theo mẫu Ai làm gì?

Trả lời:

VD: Nai nhỏ xin phép cha đi chơi.

- Hồ đuổi bắt con mồi.

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu

A. Đọc thầm và làm bài tập

Câu 1 (trang 40 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

- a) Trong khổ thơ 1, trẻ em được so sánh với những gì?
- b) Những gì đã nuôi dưỡng bông hoa lớn lên
- c) Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ chỉ đặc điểm ở khổ thơ 3?

Trả lời:

- a) Trong khổ thơ 1, trẻ em được so sánh với những gì?

Chọn: Những nụ hoa, những bông hoa

- b) Những gì đã nuôi dưỡng bông hoa lớn lên

Chọn: đất trời

- c) Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ chỉ đặc điểm ở khổ thơ 3?

Chọn: vô tư, chân thật, đẹp.

Câu 2 (trang 40 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Những tiếng nào ở cuối dòng trong khổ thơ 3 bắt vần với nhau

Trả lời:

Chọn ý: Tiếng thật và tiếng nhất.

Câu 3 (trang 41 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Đặt câu:

- a. Nói với trẻ em

VD: Trẻ em là những bông hoa

b. Nói về tình yêu thương dành cho trẻ em

VD. Mọi người đều yêu thương trẻ em

Trả lời:

a. Nói về trẻ em: Trẻ em là những nụ hoa/ Trẻ em rất đáng yêu. / Trẻ em như búp trên cành...

b. Nói về tình yêu thương dành cho trẻ em: Bố mẹ rất yêu thương các con. / Ông bà rất yêu quý, chiều chuộng các cháu./ Trẻ em được cả xã hội yêu thương, chăm sóc.

B. Câu hỏi (trang 41 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Viết một đoạn văn (ít nhất 4-5 câu) kể về một việc tốt em đã làm.

Trả lời:

Việc làm tốt và ý nghĩa của em chính là đầu tuần vừa qua em đã phát động phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường. Mỗi ngày ngoài việc quét dọn lớp học, sắp xếp bàn ghế, vào giờ ra chơi chúng em còn thay phiên nhặt rác ở sân trường, thu gom vỏ bánh kẹo. Vì thế sân trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát. Bên cạnh đó, chúng em còn phân công chăm sóc, tưới nước, bón phân cho các chậu kiểng, bồn hoa. Phong trào này được các bạn hưởng ứng rất tích cực. Vì giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện, sẽ giúp chúng em thêm năng động và yêu thích đến trường hơn. Em rất vui vì làm được một việc tốt đầy ý nghĩa này.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 37, 38, 39, 40, 41 Bài 9: Ôn tập giữa học kì 1 - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.